

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

TS. Phạm Văn Hiếu

ThS. Lê Huy Tùng

Tóm tắt: Phát triển kinh tế xanh đã trở thành xu hướng tất yếu của kinh tế thế giới hiện đại. Tăng trưởng xanh phản ánh cách thức phản ứng của các nền kinh tế trước diễn biến của tình hình biến đổi khí hậu và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên; phản ánh các xu hướng tìm kiếm mô hình tăng trưởng mới với ngành công nghiệp xanh nổi lên như động lực tăng trưởng mới; đồng thời thể hiện nỗ lực của các chính phủ trong tái cấu trúc nền kinh tế hướng đến tăng trưởng xanh và bền vững. Trong bối cảnh đó, để theo kịp xu hướng phát triển chung của thế giới, việc lựa chọn và hướng tới xây dựng mô hình phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam là cần thiết. Với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và sự đa dạng về địa hình, khí hậu, Việt Nam có tiềm năng rất lớn để phát triển kinh tế xanh.

Từ khoá: Xu hướng, kinh tế xanh, phát triển kinh tế xanh.

Summary: Green economic development has become an inevitable trend of the modern world economy. Green growth reflects how economies respond to climate change and natural resource depletion; reflect trends in search of new growth models with green industry emerging as the new growth engine; at the same time, it shows the efforts of governments in restructuring the economy towards green and sustainable growth. In that context, in order to keep up with the general development trend of the world, it is necessary to choose and work towards building a green economic development model in Vietnam. With the advantage of natural resources and the diversity of terrain and climate, Vietnam has great potential to develop a green economy.

Keywords: Trends, green economy, green economic development.

1. Khái niệm về kinh tế xanh

Nhiều nhà nghiên cứu, các tổ chức quốc tế đã đưa ra định nghĩa khác nhau về kinh tế xanh. Khái niệm kinh tế xanh do Chương trình Liên Hợp Quốc (UNEP, 2011) đưa ra được coi là chính xác và đầy đủ nhất hiện nay, theo đó: “Kinh tế xanh là nền kinh tế vừa mang lại hạnh phúc cho con người và công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng kể các nguy cơ về môi trường và suy giảm sinh thái. Đó là nền kinh tế ít phát thải carbon, sử dụng hiệu quả tài

nguyên và đảm bảo công bằng xã hội”.

Như vậy, kinh tế xanh đơn giản là một nền kinh tế có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm tính công bằng xã hội; nghĩa là làm giảm thiểu phát thải carbon, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học và dịch vụ của hệ sinh thái. Theo cách hiểu của UNEP, “kinh tế xanh” là khái niệm đối lập với “kinh tế nâu”; không chỉ đặt ra mục

tiêu phát triển kinh tế, mà còn quan tâm tới hạnh phúc của con người, công bằng xã hội và môi trường, sinh thái.

Nội hàm của kinh tế xanh bao gồm: Phát thải carbon thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và đảm bảo công bằng xã hội. Xét theo lĩnh vực, kinh tế xanh được xuất phát bởi việc tăng cường đầu tư cho các lĩnh vực giúp bảo vệ và phát triển vốn tự nhiên của trái đất, hạn chế suy giảm sinh thái và các rủi ro về môi trường, bao gồm: Năng lượng tái tạo, giao thông phát thải carbon thấp, xây dựng nhà hiệu quả năng lượng, các công nghệ sạch, hệ thống quản lý chất thải tiên tiến, hệ thống cung cấp nước sạch tiên tiến, và nông - lâm - ngư nghiệp bền vững (UNEP, 2011). Việc đầu tư này cần được thúc đẩy bởi các cải cách về chính sách trong nước, chính sách quốc tế và những nỗ lực xây dựng cơ sở hạ tầng của thị trường.

Tóm lại, kinh tế xanh hay tăng trưởng xanh là mô hình phát triển không chỉ nâng cao chất lượng của tăng trưởng, thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng theo hướng bền vững và cải thiện đời sống nhân dân, mà còn giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Nền kinh tế xanh là nền kinh tế sử dụng tài nguyên có hiệu quả cao, có mức phát thải thấp và hướng tới công bằng xã hội.

2. Xu thế chuyển dịch sang nền kinh tế xanh ở các quốc gia trên thế giới

Trong những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI đã liên tiếp xảy ra các cuộc khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu và những cảnh báo về giới hạn khai thác tài nguyên và hệ sinh thái. Thực tế này đòi hỏi nhiều quốc gia phải chuyển dịch mô hình tăng trưởng hiện có. Theo

đó, hướng tiếp cận “nền kinh tế xanh” đang được quan tâm và phát triển.

Những xu thế đặc thù của quá trình chuyển dịch sang nền “kinh tế xanh” là:

- Nền “kinh tế xanh” ghi nhận giá trị và vai trò của đầu tư vào vốn tự nhiên nhằm bảo vệ đa dạng sinh học, kết cấu sống của hành tinh. Đa dạng sinh học đóng góp cho phúc lợi của con người và cung cấp cho các nền kinh tế nguồn tài nguyên đầu vào có giá trị, cũng như các dịch vụ điều hòa hướng tới một môi trường an toàn. Tuy nhiên, những “dịch vụ hệ sinh thái” chủ yếu mang bản chất hàng hóa và dịch vụ công cộng nên không được lượng hóa giá trị kinh tế đầy đủ. Đây là một trong những nguyên nhân chính khiến giá trị của đa dạng sinh học không được đánh giá đúng mức và được quản lý yếu kém, từ đó gây nhiều tổn thất, trong khi dịch vụ hệ sinh thái là một phần cơ bản của vốn tự nhiên.

- Nền “kinh tế xanh” là trụ cột để giảm nghèo. Tình trạng nghèo kinh niên là dễ thấy nhất của bất bình đẳng xã hội, cũng như bất bình đẳng trong tiếp cận với giáo dục, y tế, tín dụng, cơ hội thu nhập. Một đặc tính quan trọng của nền “kinh tế xanh” là nó tìm cách cung cấp các cơ hội đa dạng cho phát triển kinh tế và xóa đói, giảm nghèo, mà không gây ra sự thanh lý hoặc làm xói mòn tài sản tự nhiên của quốc gia. Điều này đặc biệt cần thiết đối với các nước có thu nhập thấp, nơi sinh kế chủ yếu của cộng đồng nghèo nông thôn là hàng hóa và dịch vụ hệ sinh thái. Hệ sinh thái và các dịch vụ cung cấp một mạng lưới an sinh chống lại thiên tai và khủng hoảng kinh tế.

- Nền “kinh tế xanh” tạo ra việc làm

và cải thiện công bằng xã hội. Các nước tiến tới một nền “kinh tế xanh” đã nhìn thấy khả năng tạo việc làm và tiềm năng có thể được nhân lên khi tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực xanh. Vì vậy, họ đã đưa ra những gói kích thích tài chính tăng cường việc làm với các hợp phần “xanh” quan trọng. Nền “kinh tế xanh” sử dụng năng lượng tái tạo và công nghệ carbon thấp thay thế cho nhiên liệu hóa thạch. Nguồn cung cấp năng lượng tái tạo ngày càng tăng sẽ giảm những rủi ro về biến động giá nhiên liệu hóa thạch, đồng thời đạt được lợi ích giảm phát thải khí nhà kính (Greenhouse gases -GHGs) vì hệ thống năng lượng dựa trên nhiên liệu hóa thạch hiện nay là gốc rễ của hiện tượng biến đổi khí hậu (BĐKH). Ngành năng lượng chiếm tới 2/3 lượng phát thải GHGs và chi phí thích ứng với BĐKH ước đạt 50 tỷ - 170 tỷ USD vào năm 2030, trong đó các nước đang phát triển có thể phải gánh chịu một nửa chi phí đó. Nhiều quốc gia, đặc biệt những nước nhập khẩu dầu ròng phải đứng trước thách thức giá nhiên liệu hóa thạch tăng cao. Chính vì vậy, đầu tư vào các nguồn tái tạo có sẵn (thậm chí dồi dào ở nhiều nơi) có thể cải thiện đáng kể an ninh năng lượng, nói rộng ra là an ninh kinh tế và tài chính. Ngoài ra, năng lượng tái tạo còn mang lại nhiều cơ hội kinh tế lớn.

Một nền kinh tế xanh hướng tới lối sống đô thị bền vững và giao thông carbon thấp. Khu vực thành thị ngày nay là nơi cư trú của hơn 50% dân số thế giới, tiêu thụ 50% - 60% năng lượng và phát thải 75% tổng lượng GHGs. Đô thị hóa nhanh chóng gia tăng áp lực cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước và y tế

cộng đồng, thường gây nên kết cấu hạ tầng nghèo nàn, hoạt động môi trường suy giảm và chi phí chăm sóc sức khỏe công cộng tăng cao. Trong bối cảnh đó, cơ hội duy nhất cho các thành phố là tăng hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm lượng khí thải, cũng như rác thải bằng cách nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu thông qua các phương thức giao thông cải tiến, thải carbon thấp, giúp tiết kiệm tiền, đồng thời cải thiện năng suất và công bằng xã hội.

Tiêu biểu ở châu Mỹ là Mỹ, Ở Châu Á có Hàn Quốc, Singapore, Ở châu Âu có Đan Mạch là những quốc gia đã đạt nhiều thành tựu trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh.

2.1. Mỹ - dẫn đầu về kinh tế xanh

Mỹ là quốc gia sớm tiếp cận mục tiêu xanh hóa nền kinh tế và dẫn đầu nền kinh tế xanh toàn cầu. Thời gian qua, Chính phủ triển khai thực hiện các chính sách phát triển nền kinh tế xanh thông qua việc tiết kiệm năng lượng kết hợp với sử dụng năng lượng tái tạo, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Nhìn chung, các chính sách trên là động lực quan trọng cho hành động vì khí hậu. Những nỗ lực giảm chi phí năng lượng tái tạo, sự tiến bộ trong phát triển công nghệ và sự thay đổi của các doanh nghiệp đã kích thích nền kinh tế xanh của Mỹ. Chính phủ Mỹ đã đầu tư lớn cho nâng cấp và hiện đại hóa lưới điện, cơ sở hạ tầng xe điện, năng lượng tái tạo, bảo quản năng lượng, sử dụng năng lượng hiệu quả hydro, thu gom CO₂, tăng khả năng thích ứng và phục hồi trước biến đổi khí hậu (US Green Economy, 2021). Nền kinh tế xanh ở Mỹ đã và đang thúc đẩy tăng trưởng kinh

tế và tạo việc làm cho người dân. Theo nghiên cứu của Georgeson & Maslin, nền kinh tế xanh của Mỹ tạo ra doanh số hàng năm ước tính khoảng 1,3 nghìn tỷ USD, đồng thời sử dụng hơn 9,5 triệu lao động toàn thời gian (Stevens, 2019)

2.2. Hàn Quốc - đẩy mạnh tiêu dùng xanh

Hàn Quốc là một trong những quốc gia phát triển kinh tế nhanh và vững chắc; là quốc gia châu Á đi đầu trong các sáng kiến tăng trưởng xanh và coi tăng trưởng xanh là một phần trong chiến lược quốc gia. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (2009 - 2050) và Kế hoạch 5 năm (2009-2013) của Hàn Quốc đã đưa ra khung chính sách toàn diện cho tăng trưởng xanh trong ngắn hạn và dài hạn.

Theo (OECD, 2012) thì Chiến lược tăng trưởng xanh gồm 3 yếu tố chính: Công nghiệp, năng lượng, đầu tư. Trong dài hạn, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh có mục tiêu: thúc đẩy các động cơ mới thân thiện sinh thái; tăng chất lượng đời sống người dân; cùng các nước trên thế giới chống biến đổi khí hậu. Chiến lược này duy trì quy mô hoạt động sản xuất kinh tế để tối ưu hóa nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế tối đa ảnh hưởng môi trường lên các nguồn năng lượng và tài nguyên, đồng thời chuyển đổi đầu tư sang các hoạt động môi trường và tăng trưởng kinh tế.

Kế hoạch 5 năm (2009 – 2013) đề ra các hoạt động của chính phủ để thực hiện Chiến lược, xác định nhiệm vụ cụ thể cho các bộ và các địa phương kèm ngân sách cụ thể. Theo kế hoạch này, chính phủ sẽ chi 2% GDP hàng năm cho các chương trình và dự án tăng trưởng xanh và đầu tư

ban đầu cho các hệ thống cơ sở hạ tầng thúc đẩy nền kinh tế.

Để hiện thực hóa chiến lược, Hàn Quốc đã ban hành gói kích cầu “Hiệp định tăng trưởng xanh mới” (tháng 1/2009) trị giá 50 nghìn tỷ won trong 4 năm với 9 dự án xanh, tạo ra 956 nghìn việc làm. Cũng trong tháng 1/2009, “Kế hoạch Nghiên cứu và phát triển toàn diện về công nghệ xanh” kêu gọi tăng 2 lần chi phí cho công nghệ xanh vào năm 2012, tập trung vào các lĩnh vực, như: Tái sử dụng rác thải, chế tạo và sử dụng pin năng lượng mặt trời, dự đoán biến đổi khí hậu, lưu giữ carbon.

Trong giai đoạn 2010 - 2011, Chính phủ Hàn Quốc tập trung thúc đẩy phát triển ngành năng lượng gió, năng lượng mặt trời, hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp xanh và ban hành Luật Hạn chế khí thải, phát triển quản lý năng lượng. Đã có nhiều dự án xanh ở Hàn Quốc được người dân tích cực tham gia, như “Thành phố mặt trời”, “Ngôi nhà xanh trị giá 2 triệu”, “Thành phố và dòng sông xanh hơn”.

Từ năm 2011, Hàn Quốc chi khoảng 60 tỷ USD trong 5 năm cho phát triển xanh, tạo hơn 1,8 triệu việc làm. Cũng trong giai đoạn này, Hàn Quốc xây dựng hệ thống “thẻ thanh toán xanh” để kích thích tiêu thụ hàng hóa xanh. Với sự hỗ trợ của thẻ này, việc sử dụng hàng hóa xanh và sản phẩm tiết kiệm năng lượng ngày càng được phổ biến ở quốc gia này.

Trong khi tăng trưởng xanh ở Hàn Quốc là một chiến lược phát triển mới đáng chú ý, thì tính bền vững của nó như một chính sách lâu dài cần được kiểm nghiệm qua việc thay đổi lãnh đạo chính trị. Để hỗ trợ chính quyền trong việc phát

động “nền kinh tế sáng tạo” thì “tăng trưởng xanh” với tư cách là một phương thức tiếp cận phát triển vẫn nằm trong chiến lược phát triển của quốc gia với việc ban hành Kế hoạch 5 năm lần thứ hai về tăng trưởng xanh (2014-2018). Dựa trên những bài học và những hạn chế trong quá trình thực hiện kế hoạch lần thứ nhất, kế hoạch lần thứ hai nhằm tập trung vào các lĩnh vực sau đây: (1) thiết lập cơ cấu kinh tế xã hội các-bon thấp; (2) đạt được một nền kinh tế sáng tạo thông qua việc hội tụ công nghệ xanh và công nghệ thông tin; (3) xây dựng một môi trường sống thoải mái, không bị ảnh hưởng bởi các tác hại của biến đổi khí hậu. Việc chuẩn bị Kế hoạch 5 năm lần thứ hai bao gồm sáu cuộc họp chuyên gia và hai cuộc họp thảo luận với các cơ quan chính phủ có liên quan. Các chuyên gia bên ngoài được tập hợp lại để đánh giá Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, sau đó xây dựng các nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan của chính phủ. Sau khi xem xét lần cuối dự thảo, kế hoạch này đã được hoàn tất vào ngày 21/5/2014. Kế hoạch lần thứ hai nhằm mang lại kết quả cụ thể hơn, đặc biệt trong việc thúc đẩy chiến lược các lĩnh vực cốt lõi, như: xây dựng hệ thống năng lượng bền vững, xây dựng năng lực về ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm khí nhà kính. Kế hoạch 5 năm lần thứ ba (2019-2023) đưa ra một tầm nhìn mới cho “Đất nước xanh toàn diện”. Theo đó, Chính phủ Hàn Quốc quyết định lập nguồn vốn vay lãi suất thấp hơn lãi suất thị trường, có quy mô 5.000 tỷ won (khoảng 4,2 tỷ USD) trong vòng ba năm, để giúp các doanh nghiệp đầu tư cho thiết bị ứng dụng công nghệ xanh,

thân thiện với môi trường. Chính phủ có kế hoạch phát triển công nghệ năng lượng thông minh, tiêu thụ ít nhiên liệu, hiệu suất cao và các công nghệ xanh giúp giải quyết những vấn đề môi trường có liên quan mật thiết đến người dân, như bụi nhỏ. Để thực hiện lộ trình giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính tới năm 2030, Chính phủ Hàn Quốc đề ra mục tiêu về giảm thải khí thải theo từng ngành công nghiệp, từng lĩnh vực vận tải, công trình và công khai về tình hình thực hiện. Bên cạnh đó, nhằm thúc đẩy thị trường mua bán quyền phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, Chính phủ Hàn Quốc sẽ xúc tiến đa dạng hóa phương thức đấu thầu nhằm cân đối cung, cầu... Nước này hiện đang áp dụng cơ chế cho phép các doanh nghiệp phát thải dưới mức cho phép có thể bán quyền phát thải hoặc chuyển cho giai đoạn sau. Mặt khác, Chính phủ Hàn Quốc đặt mục tiêu đưa vào sử dụng 433.000 xe ô tô điện và 67.000 xe ô tô chạy bằng hydro cho tới năm 2022, nhằm giảm bụi nhỏ và khí gây hiệu ứng nhà kính từ các phương tiện giao thông. Chính phủ Hàn Quốc cũng sẽ mở rộng áp dụng nghĩa vụ chứng nhận tòa nhà không phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, từ các tòa nhà Nhà nước như hiện nay sang các tòa nhà tư nhân cho tới năm 2025.

2.3. Singapore - thành phố xanh

Singapore đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành một thành phố xanh và đẹp về thiên nhiên. Tháng 01/2008, Ủy ban liên bộ về Phát triển bền vững (IMCSD) được thành lập để xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững tại Singapore. Tháng 02/2021, Kế hoạch Xanh Singapore 2030 tiến hành khởi động phong trào toàn

quốc và thúc đẩy chương trình nghị sự quốc gia của Singapore về phát triển bền vững với 5 trụ cột: Thành phố trong thiên nhiên; tái quy hoạch năng lượng; sống bền vững; kinh tế xanh và tương lai tự cường. Chính phủ Singapore đã tiếp tục đầu tư vào khoa học và công nghệ, tập trung cho nghiên cứu và phát triển về kinh tế xanh trong quý 3/2021, nhằm hướng đến một tương lai “carbon thấp”. Vào ngày 10/6/2021, Singapore và Úc đã ký kết Thỏa thuận Kinh tế xanh (GEA) giữa hai nước, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư vào hàng hóa và dịch vụ môi trường, đem đến nhiều cơ hội hấp dẫn cho hoạt động xuất khẩu năng lượng sạch của hai nước, tăng cường quản lý môi trường và nỗ lực đóng góp xây dựng năng lực toàn cầu để giải quyết biến đổi khí hậu, đồng thời hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm cho người dân trong các lĩnh vực kinh tế xanh (Australian Government, 2021). Trong chiến lược phát triển kinh tế xanh, hai nước tăng cường hợp tác trong các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, nhưng vẫn đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và giải quyết các thách thức của biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, Singapore là quốc gia đầu tiên ở Châu Á áp dụng thuế carbon từ đầu năm 2019. Tuy nhiên, mức thuế carbon tại Singapore còn khá thấp, dự kiến sẽ được nâng lên trong thời gian tới. Việc áp dụng thuế carbon một mặt giảm lượng khí thải, thúc đẩy phát triển các ngành sử dụng năng lượng sạch, đồng thời tăng nguồn thu ngân sách cho quốc gia này (NCCS, 2022).

2.4. Đan Mạch - hướng đến từ bỏ sử dụng nguyên liệu hóa thạch

Đan Mạch là quốc gia Bắc Âu có tham vọng trở thành “quốc gia xanh” nhất tại châu Âu và trên thế giới. Theo chiến lược năng lượng đến 2035, Đan Mạch sẽ hoàn toàn từ bỏ sử dụng nguyên liệu hoá thạch trong ngành công nghiệp năng lượng. Tất cả năng lượng điện và năng lượng nhiệt sẽ được cung cấp bởi các nguồn nhiên liệu tái tạo. Để hiện thực hoá tham vọng của mình, Đan Mạch đã thông qua mức thuế đặc biệt đối với việc xử lý chất thải, bao gồm cả mức phí xử lý chất thải xây dựng. Đồng thời, thực hiện chi tiêu công cho các sản phẩm hàng hoá do nhà nước điều chỉnh nhằm giảm thiểu lượng rác sinh hoạt và việc sản xuất quá nhiều bao bì hàng hoá. Đối với ngành xây dựng, Đan Mạch quyết tâm xây những toà nhà có lượng carbon dioxide vô hại đối với môi trường. Tại các công trình nhà ở, xây dựng, Đan Mạch tiến hành lắp đặt các cửa sổ lớn, sao cho các phòng nhận được tối đa ánh sáng. Hạn chế sử dụng điện bằng việc lắp đặt bóng đèn tiết kiệm điện. Trên mái, bên các bức tường hay ban công được lắp đặt tấm pin mặt trời, chuyển đổi năng lượng thành nhiệt điện. Người dân có thể tự tạo ra năng lượng xanh và bán năng lượng dư thừa cho hệ thống năng lượng quốc gia (OECD, 2012).

3. Xu hướng phát triển nền kinh tế xanh ở Việt Nam

Nhận thức được những tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đến đời sống của người dân, trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều chính sách phát triển kinh tế xanh. Đại hội XII của Đảng đã khẳng định lại chủ trương “phát triển nhanh và bền vững” và phát triển kinh tế xanh: “Bảo đảm phát triển nhanh, bền

vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững hòa bình, ổn định để xây dựng đất nước”. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch hành động và văn bản chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường.

Năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 153/2004/QĐTTg về định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam). Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam chỉ rõ những hoạt động cần ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế là thực hiện “công nghiệp hóa sạch”, xây dựng nền “công nghiệp xanh”.

Năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 432/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020, trong đó nêu rõ: “Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội”; và “Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững đất nước”.

Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 cũng nêu rõ các nhiệm vụ cho giai đoạn này, trong đó có việc “Xây dựng và thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng các bon thấp; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia”.

Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; Quyết định số 1474/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020 nhằm hiện thực hóa các nhiệm vụ của Chiến lược; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020, đều nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xanh.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 về Phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050”. Đây là chiến lược đầu tiên, toàn diện về phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam, phù hợp với điều kiện trong nước và bắt kịp với xu hướng chung trên thế giới.

Ngày 26/8/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP phê duyệt chủ trương đầu tư 21 Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, trong đó có Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh. Mục tiêu

của Chương trình là tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với tác động của BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo đảm an toàn tính mạng con người và tài sản; tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH của con người và các hệ thống tự nhiên; tăng trưởng xanh, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có và khuyến khích phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao.

Chương trình cũng đặt ra mục tiêu cụ thể phân đầu đến năm 2020 trồng mới và phục hồi 10.000 ha rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm thích ứng với BĐKH, hấp thụ 2 triệu tấn khí CO₂ mỗi năm và tạo sinh kế ổn định cho người dân. Đến năm 2020, giảm cường độ phát thải khí nhà kính từ 8%-10% so với mức năm 2010; giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP từ 1% đến 1,5% mỗi năm; xây dựng Trung tâm nghiên cứu, đào tạo ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng xanh tại Việt Nam với quy mô 50 ha. Xây dựng kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh cấp ngành, vùng và địa phương...

Tháng 10/2021, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050” thể hiện mục tiêu mạnh mẽ của nước ta về tái cơ cấu mô hình tăng trưởng hướng tới kinh tế xanh. Tại Hội nghị Khí hậu COP 26, Việt Nam gây ấn tượng với cam kết đến năm 2050 đạt phát thải ròng bằng 0, nâng tỉ lệ năng lượng tái tạo trên 30% trong

tổng nguồn cung năng lượng sơ cấp và tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 43%. Trên thực tế, Việt Nam có thể đi xa hơn và đạt được nhiều hơn mục tiêu đã đặt ra. Bởi 70% khí phát thải của nước ta đến từ công nghiệp năng lượng, trong đó hầu hết từ ngành sản xuất điện. Vì vậy, nếu Việt Nam đẩy nhanh quá trình chuyển đổi từ điện than sang điện gió và điện mặt trời sẽ giúp đóng góp nhiều hơn vào nỗ lực xanh hóa nền kinh tế. Để đạt được các mục tiêu đó, Việt Nam cần xây dựng và không ngừng hoàn thiện các quy định của pháp luật về kinh tế xanh, như: thiết lập chính sách hỗ trợ cho các ngành kinh tế xanh, chẳng hạn giảm thuế, ưu đãi vốn, thúc đẩy nghiên cứu và nâng cao trình độ công nghệ, tạo điều kiện cho hoạt động trao đổi kinh nghiệm giữa doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Chính sách hỗ trợ của Chính phủ sẽ giúp nâng cao tính cạnh tranh của các hàng hóa và dịch vụ “xanh”, tạo động lực để các doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng xanh hóa. Doanh nghiệp là tế bào cấu thành của nền kinh tế, vì vậy, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp là nhân tố quyết định sự phát triển kinh tế quốc gia. Bên cạnh nguồn lực của chính mình, Việt Nam cần huy động nguồn lực từ các đối tác quốc tế. Việt Nam cần tiếp tục triển khai các chính sách nhằm nắm bắt cơ hội thu hút dòng vốn và những dự án đầu tư đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường, cũng như chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kinh tế xanh.

Như vậy, chính sách của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế xanh được xác định rõ trong các văn bản ban hành và đang được tổ chức thực hiện ở tất cả

các cấp độ. Với Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, Việt Nam thể hiện quyết tâm và hành động trong phát triển kinh tế xanh trong tổng thể phát triển bền vững đất nước.

4. Kết luận

Phát triển kinh tế đặt ra thách thức lớn cho các quốc gia trong việc hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống, đáp ứng được nhu cầu xã hội và đảm bảo một môi trường bền vững. Một nền kinh tế xanh với những khu công nghiệp xanh, ít

khói bụi, sử dụng các nguồn năng lượng mới thân thiện với môi trường, những vành đai xanh, những khu du lịch sinh thái quy mô nhằm thiết lập lại hệ sinh thái cân bằng đang là xu hướng phát triển chung của tất cả các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, xu hướng phát triển kinh tế xanh mới chỉ ở giai đoạn đầu. Với lợi thế của nước đi sau, Việt Nam hoàn toàn có thể phát triển một nền kinh tế xanh toàn diện, hướng tới sự phát triển bền vững, đạt mục tiêu hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường./.

Tài liệu tham khảo

1. Australian Government (2021), *Singapore-Australia Green Economy Agreement*, (<https://www.dfat.gov.au/geo/singapore/singapore-australia-green-economy-agreement>)
2. NCCS (2022), *Good Progress Made on the Singapore Green Plan 2030 as Government Accelerates Decarbonisation and Sustainability Efforts* (<https://www.nccs.gov.sg>)
3. OECD (2012), *Korea's low – carbon green growth strategy*, Working Paper No. 310 (<https://www.oecd.org/dev/49953814.pdf>)
4. OECD(2012), *Towards Green Growth in Denmark, Improving energy and climate change policies* (<https://www.oecd-ilibrary.org/content/paper/5k962hjpwwvj-en>)
5. Stevens, P. (2019), *US 'green economy' generates \$1.3 trillion and employs millions, new study finds* (<https://www.cnn.com>, ngày 29/4/2023)
6. UNEP (2011), *Hướng tới nền kinh tế xanh - Lộ trình cho phát triển bền vững và xoá đói giảm nghèo*, bản dịch của Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội
7. US Green Economy (2021), *US Green Economy Report Series* (<https://usgreeneconomy.com/national-overview/>)
8. <https://tcnn.vn/news/detail/55247/Chinh-sach-cua-cac-nuoc-ve-kinh-te-xanh-va-kinh-nghiem-cho-Viet-Nam.html>
9. <https://kinhtetrunguoc.vn/web/guest/thong-tin-quoc-te/may-net-ve-tang-truong-xanh-o-han-quoc.html>
10. <https://kinhtetrunguoc.vn/web/guest/thong-tin-quoc-te/may-net-ve-tang-truong-xanh-o-han-quoc.html>
11. <https://tcnn.vn/news/detail/55247/Chinh-sach-cua-cac-nuoc-ve-kinh-te-xanh-va-kinh-nghiem-cho-Viet-Nam.html>